

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST  
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vương Văn Mum;

Ông Lê Đình Nhung;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1976, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Võ Thị C (đã chết); vợ là Lê Thanh Th (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2003; tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án số 84 ngày 20-6-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An áp dụng Điều 97 khoản 2 điểm a, b; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù về tội “Buôn lậu”, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Hồ Hoàng H, sinh năm 1993; cư trú tại: phường M, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04-8-2020, tại khu vực khu phố A, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Công an thị xã Trảng Bàng phối hợp với Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra xe ô tô biển số 51H-192.97 do Nguyễn Văn Đ điều khiển. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe có chứa 1.490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Nguyễn Văn Đ đã bị kết án về tội “Buôn lậu” chưa được xóa án tích. Vào khoảng 10 giờ ngày 04-8-2020, Đ đang ở nhà tại ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An thì một người đàn ông tên E (không rõ họ tên, địa chỉ) đến thuê vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 từ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đến giao cho người khác tại Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công 200.000 đồng thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ cùng E đi đến khu vực Cầu X thuộc ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An nhận xe ô tô biển số 51H-192.97 bên trong cốp xe có chứa sẵn 1.490 bao thuốc lá nhãn hiệu 555. Khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe ô tô chở thuốc lá trên Quốc lộ 22 đến đoạn thuộc khu phố A, phường Y, thị xã Trảng Bàng thì bị lực lượng Công an thị xã Trảng Bàng kiểm tra, phát hiện, thu giữ 1.490 bao thuốc lá nhãn hiệu 555, xe ô tô biển số 51H-192.97 và các tài liệu, đồ vật khác có liên quan.

Tại Công văn số 123/CV-2022 HHTLVN ngày 21-9-2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: 1.490 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 do cơ quan cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu

Cáo trạng số 68/CT-VKSTrB ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm e khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 đến 06 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Hoàng H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, truy tố, anh H đã trình bày đầy đủ ý kiến và yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 04-8-2020, tại khu phố A, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn Đ đã bị kết án về tội “Buôn lậu” chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi vận chuyển thuê cho người tên “E” (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555 để hưởng tiền công 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát hiện và thu giữ.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự an toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy rằng: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá điều có nguồn gốc nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật mà đồng ý vận chuyển thuốc lá điều có nguồn gốc nhập lậu cho đối tượng khác nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo thấp; số lượng thuốc lá điều nhập lậu mà bị cáo vận chuyển chưa đến 1.500 bao nhưng do bị cáo đã bị xử phạt 02 năm tù về tội “Buôn lậu” theo Bản án số 84 ngày 20-6-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Do đó, cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: qua điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người tên “E” thuê bị cáo Đ vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với Hồ Hoàng H là chủ sở hữu xe ô tô biển số 51H-192-97 không biết việc bị cáo Đ sử dụng xe ô tô này vận chuyển hàng cấm nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1.490 (một nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555” trên bao thuốc lá có chữ “BLEND NO.555 ORIGINAL”, “SMOKING KILL3”, “STATE EXPRESS SINCE 1896 VIRGINIA TOBACCO” Đ bỏ trong 03 thùng giấy carton màu nâu vàng có chữ ký niêm phong của Điều tra viên Ngô QP, bị can Nguyễn Văn Đ và đóng mộc đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là thuốc lá điều nhập lậu cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790124242052, mang tên Nguyễn Văn Đ (bản gốc), có giá trị đến 05-08-2020 không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo Đ.

Ghi nhận anh Hồ Hoàng H đã nhận lại xe ô tô biển số 51H-192.97 và không có ý kiến, yêu cầu gì.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 03 (ba) tháng tù** về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Đ tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**2.** Xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 1.490 (một nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu “555” trên bao thuốc lá có chữ “BLEND NO.555 ORIGINAL”, “SMOKING KILL3”, “STATE EXPRESS SINCE 1896 VIRGINIA TOBACCO” Đ bỏ trong 03 thùng giấy carton màu nâu vàng có chữ ký niêm phong của Điều tra viên Ngô QP, bị can Nguyễn Văn Đ và đóng mộc đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790124242052, mang tên Nguyễn Văn Đ (bản gốc), có giá trị đến 05-08-2020.

**3.** Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thị Minh Thư**